TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2022/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Long Văn H** - Sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đỗ Phượng M** - Sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Long Văn H** - Sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

- Chị **Đỗ Phượng M** - Sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Long Văn H và chị Đỗ Phượng M.

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Long Văn H và chị Đỗ Phượng M mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn.

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Long Văn H chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bao gồm cả phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Đỗ Phượng M. Tổng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh H phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003102 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, anh Long Văn H đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.C;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.C;
- UBND phường Đ, TP.C;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thúy Hằng